

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỈNH BIÊN
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 22-04-2021
V/v tR1nh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Châu Nam Phú.

Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Hoàng;

Ông Châu Cương.

- Thư ký phiên tòa: ông Châu Kim Sol - thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên Tòa: bà Neàng Sa Men – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 04 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021 về tR1nh chấp "xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án R1 xét xử số 27/2021/QĐXX-ST ngày 31 tháng 03 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Neàng Sa R, sinh năm 1981. Nơi cư trú: tổ 05, ấp V, xã V1, huyện T, tỉnh An Giang, có mặt.

2. *Bị đơn:* anh Châu Thi R1, sinh năm 1983. Nơi cư trú: tổ 11, ấp Vĩnh Tâm, xã V1, huyện T, tỉnh An Giang, có mặt.

3. *Người phiên dịch:* ông Lục Tà Dung, cán bộ đài truyền thanh huyện Tịnh Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Neàng Sa R trình bày:*

- Về hôn nhân: Trong năm 2012 chị R và anh R1 quen biết, tìm hiểu nhau trước và được hai gia đình thống nhất tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại

UBND xã V1, huyện T, tỉnh An Giang. Sau khi cưới xong vợ chồng sống tại xã V1, huyện T, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng đi làm công nhân tại tỉnh Đồng Nai, cuộc sống vợ chồng lúc đầu hạnh phúc.

Tuy nhiên, sau đó vợ chồng thường xuyên xảy R1 mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, anh R1 thường xuyên bạo lực gia đình, đánh đập nhiều lần, thậm chí đánh, đá chị phải nhập viện, chị cố chịu đựng và ngồi lại nhiều lần tự hòa giải để hàn gắn cùng chung sống nhưng không được; hiện tại chị sống trong nỗi lo sợ, không yên tâm làm việc.

Nhận thấy, chị không thể sống chung được với anh R1 nữa nên chị xin được ly hôn với anh Chau Thi R1.

- Về con chung: chị R và anh R1 có với nhau hai đứa con chung tên Nèang Sây R2, sinh ngày 23/02/2013 và Chau Ra D, sinh ngày 10/8/2014, hiện hai đứa con do chị đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị R yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai đứa con chung và yêu cầu anh R1 phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: chị R không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: chị R khai không có nợ chung.

2. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Chau Thi R1 trình bày:

- Về hôn nhân: anh R1 thống nhất theo lời trình bày của chị R về thời gian tiến đến hôn nhân, nơi đăng ký kết hôn và nơi chung sống của vợ chồng.

Sau khi cưới, vợ chồng tiếp tục đi làm ăn xa tại tỉnh Đồng Nai, sau khi vợ anh sinh đứa con đầu thì về sống bên gia đình vợ tại ấp V, xã V1, huyện Tịnh Biên để tiện chăm sóc vợ, con. Sau thời gian nghỉ hộ sản chị R tiếp tục đi làm ở Đồng Nai, còn anh R1 ở nhà chăm sóc con.

Trong cuộc sống hôn nhân cũng có mâu thuẫn, xuất phát từ chuyện tiền bạc. Do chị R thu chi tài chính không bàn bạc trước với anh, vay tiền Ngân hàng và vay tiền nóng bên ngoài cũng không nói với anh nên dẫn đến cự cãi nhau và do anh không kiềm chế được nên đã đánh đập chị R một lần.

Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị R thì anh không đồng ý, vì anh R1 còn thương vợ, thương con.

- Về con chung: có hai đứa con chung tên Nèang Sây R2, sinh ngày 23/02/2013 và Chau Ra D, sinh ngày 10/8/2014. Nếu có ly hôn, anh R1 đồng ý giao hai đứa con chung cho chị R nuôi dưỡng và anh sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 750.000đ/con/tháng cho đến các con chung trưởng thành.

- Về tài sản chung: anh R1 không yêu cầu Tòa án giải quyết;
- Về nợ chung: anh R1 khai không có nợ chung.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu và không cung cấp tài liệu chứng cứ gì thêm cho Tòa án.

3. Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với người tham gia tố tụng: Các đương sự cơ bản đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70; Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: nhận thấy hôn nhân giữa chị R và anh R1 là hôn nhân hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo luật hôn nhân gia đình, tuy nhiên cuộc hôn nhân không còn hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh, không hàn gắn được, điều này cho thấy cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị R xin được ly hôn với anh R1.

Về con chung: có hai đứa con chung tên Nèang Sây R2, sinh ngày 23/02/2013 và Chau Ra D, sinh ngày 10/8/2014. Hiện do chị R đang nuôi dưỡng, tại phiên tòa hôm nay các đương sự thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con chung, theo đó anh R được quyền nuôi hai đứa con chung và anh R1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 750.000đ/con/tháng cho đến khi các con chung trưởng thành nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết và cùng khai không có nợ chung nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hôn nhân gia đình về việc xin ly hôn và bị đơn có nơi cư trú tại trên địa bàn huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều

28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về áp dụng pháp luật: quan hệ hôn nhân và gia đình giữa chị R và anh R1 được xác lập vào năm 2012, trước ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có hiệu lực, nay phát sinh tranh chấp thì áp dụng pháp luật về hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết theo quy định tại Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân giữa chị R và anh R1 được xác lập vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V1, huyện T, tỉnh An Giang theo đúng quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân gia đình 2000 nên đây là hôn nhân hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Theo lời trình bày của các đương sự thì tình trạng hôn nhân có phát sinh mâu thuẫn, xuất phát từ chuyện tiền bạc; có hành bạo lực trong gia đình dẫn đến vợ chồng không hàn gắn được tình cảm.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị R cho rằng vợ chồng không thể chung sống với nhau được và kiên quyết xin ly hôn, bị đơn anh R1 không đồng ý ly hôn.

Nhận thấy, tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị R và anh R1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị R xin ly hôn là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu.

[4] Về quan hệ con chung: chị R và anh R1 có hai đứa con chung tên Nàng Sây R2, sinh ngày 23/02/2013 và Chau Ra D, sinh ngày 10/8/2014, hiện đang chung sống với chị R. Khi ly hôn, chị R và anh R1 thống nhất được với nhau về người trực tiếp nuôi con chung, theo đó chị R1 được quyền nuôi hai đứa con chung. Nhận thấy, sự thỏa thuận này phù hợp với quyền và lợi ích của con chung nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận phù hợp với 91, 92, 93 và Điều 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở bên kia (người không trực tiếp nuôi) trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức có thẩm quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: tại phiên tòa, các đương sự thống nhất mức cấp dưỡng nuôi con chung và anh Chau Thia R1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu R2, cháu D mỗi tháng là 750.000đ/con/tháng cho đến khi con chung trưởng thành; thời gian thực hiện cấp dưỡng được tính kể từ tháng 05 năm 2021.

Nhận thấy sự thỏa thuận này phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận nhận.

[6] Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết và cùng khai không có nợ chung nên không đề cập giải quyết.

[7] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Chị Nèang Sa R phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- Anh Chau Thi R1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (án phí cấp dưỡng định kỳ) là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 218; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 9, 11, 89, 91, 92, 93 và Điều 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000;

- Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Nèang Sa R.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nèang Sa R được ly hôn anh Chau Thi R1.

Giấy chứng nhận kết hôn số 20/KH.UBND ngày 14 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân xã V1, huyện T, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về quan hệ con chung:

Giao hai đứa con chung tên Nèang Sây R2, sinh ngày 23/02/2013 và Chau Ra D, sinh ngày 10/8/2014 cho chị Nèang Sa R trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Chau Thi R1 không trực tiếp nuôi con chung nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dạy con chung mà không ai được cản trở;

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức có thẩm quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người người nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Chau Thi R1 có nghĩa vụ đóng góp cùng với chị Nèang Sa R để nuôi hai đứa con chung tên Nèang Sây R2 và Chau Ra D, với mức 750.000đ/con/tháng cho đến khi cháu R2, cháu Dúth trưởng thành (đủ 18 tuổi); thời gian cấp dưỡng được tính kể từ tháng 05 năm 2021.

4. Về án phí sơ thẩm:

- Chị Nèang Sa R phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: TU/2019/0006261 ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

- Anh Chau Thi R1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (án phí cấp dưỡng định kỳ) là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Tịnh Biên;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- THA huyện Tịnh Biên;
- Lưu Vp + Hs.

Châu Nam Phú